UBND TỈNH BÌNH THUẬN
TRƯỜNG CHÍNH TRỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Thuận, ngày 01 tháng 4 năm 2019

KẾT QUẢ ĐIỂM THI PHẦN IV

(Đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam về các lĩnh vực đời sống xã hội)

Lớp: Trung cấp LLCT - HC, hệ đào tạo tại chức - Khoá 91 (2018 - 2019), mở tại Sở Y tế tỉnh Bình Thuận

Ngày thi: Sáng 06/01/2019

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
01	01	Nguyễn Hoàng Quốc	Bảo	31/7/1970	Bình Thuận	65	8,5	Tám rưỡi	
02	02	Huỳnh Phan Ngọc	Bửu	15/12/1991	Bình Thuận	01	8,0	Tám	
03	03	Nguyễn	Cao	20/8/1981	Bình Thuận	67	6,5	Sáu rưỡi	
04	04	Nguyễn Thị Trúc	Chi	13/6/1975	Bình Thuận	54	7,5	Bảy rưỡi	
05	05	Nguyễn Thị Kim	Chung	21/7/1987	Hà Tĩnh	41	7,0	Bảy	
06	06	Bùi Thanh	Cương	21/7/1978	Bình Thuận	12	7,0	Bảy	
07	07	Nguyễn Thị Thanh	Danh	15/10/1976	Bình Thuận	58	8,5	Tám rưỡi	
08	08	Huỳnh Trung	Đông	27/11/1978	Bình Định	02	7,0	Bảy	
09	09	Trần	Duẩn	20/11/1970	Bình Thuận	26	7,0	Bảy	
10	10	Nguyễn Thị	Dung	11/8/1977	Bình Thuận	09	7,0	Bảy	
11	11	Nguyễn Thị Hồng	Giang	29/7/1979	Bình Thuận	14	8,5	Tám rưỡi	
12	12	Lê Trường	Giang	04/01/1982	Bình Thuận	35	8,0	Tám	
13	13	Lương Văn	Hà	18/6/1978	Hà Tĩnh	46	7,0	Bảy	
14	14	Đinh Thị	Hà	16/5/1989	Hà Tĩnh	07	8,5	Tám rưỡi	
15	15	Trần Minh	Hải	17/7/1979	Bình Thuận	44	8,0	Tám	
16	16	Huỳnh Minh	Hải	20/8/1979	Bình Thuận	47	8,0	Tám	
17	17	Nguyễn Hoàng	Hằng	12/4/1985	Bình Thuận	27	8,5	Tám rưỡi	
18	18	Nguyễn Thị Ngọc	Hạnh	19/8/1980	TP. HCM	61	7,0	Bảy	
19	19	Phan Thị	Hạnh	17/4/1970	Bình Thuận	17	6,5	Sáu rưỡi	
20	20	Trần Thị	Hiền	07/5/1974	Bình Thuận	04	8,0	Tám	
21	21	Nguyễn Đức	Hiền	29/9/1966	Bình Thuận	30	5,0	Năm	
22	22	Nguyễn Thị Thu	Hiền	08/7/1980	Hải Phòng	15	6,5	Sáu rưỡi	
23	23	Huỳnh Văn	Hiếu	03/01/1977	Bình Thuận	23	6,0	Sáu	
24	24	Phạm Thành	Hiệu	05/3/1978	Bình Thuận	31	7,0	Bảy	
25	25	Lê Thị	Hoa	12/10/1968	Bình Thuận	19	9,0	Chín	
26	26	Đặng Thị	Hồng	01/11/1979	Thái Bình	13	8,0	Tám	
27	27	Phùng Tân	Hùng	08/6/1975	Bình Thuận	32	6,0	Sáu	
28	28	Phan Đình	Hùng	30/12/1978	Bình Thuận	62	6,0	Sáu	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
29	29	Võ Long	Khánh	22/8/1976	Hà Tĩnh	52	7,0	Bảy	
30	30	Phạm Đăng	Lâm	20/8/1979	Bình Thuận	21	6,0	Sáu	
31	31	Thông Hùng	Minh	06/10/1975	Bình Thuận	66	7,0	Bảy	
32	32	Phạm Ngọc Phương	Nam	14/9/1987	Bình Thuận	63	7,5	Bảy rưỡi	
33	33	Lê Nguyễn Tấn	Nhật	25/11/1979	Bình Thuận	34	7,0	Bảy	
34	34	Mai Xuân	Phi	24/4/1971	Bình Thuận	60	7,0	Bảy	
35	35	Ngô Đình	Phúc	03/11/1970	Bình Thuận	45	8,0	Tám	
36	36	Nguyễn Thị Viên	Phương	26/3/1970	Bình Thuận	64	8,0	Tám	
37	37	Nguyễn Hồng	Quang	08/7/1978	Hà Tĩnh	59	4,0	Bốn	
38	38	Nguyễn Văn	Quang	30/10/1972	Bình Thuận	06	6,0	Sáu	
39	39	Mạc Tấn	Quyền	15/8/1974	Bình Thuận	33	6,0	Sáu	
40	40	Nguyễn Trung	Sỹ	01/5/1965	Nghệ An	50	6,5	Sáu rưỡi	
41	41	Thái Tăng	Sỹ	27/3/1961	Thừa Thiên Huế	43	6,0	Sáu	
42	42	Bùi Chí	Tâm	01/02/1985	Bình Thuận	29	6,0	Sáu	
43	43	Nguyễn Đình	Thái	15/7/1979	Hà Tĩnh	38	6,0	Sáu	
44	44	Lầu Thị Mỹ	Thanh	16/9/1983	Bình Thuận	10	8,0	Tám	
45	45	Trần Thị Mai	Thanh	21/6/1982	Nam Định	08	7,0	Bảy	
46	46	Võ Đình Hoàng	Thành	04/7/1987	Bình Thuận	36	6,0	Sáu	
47	47	Lý Hoàng Linh	Thảo	26/12/1975	Bình Thuận	11	8,0	Tám	
48	48	Bùi Đình	Thoa	11/5/1963	Hà Nội	37	6,0	Sáu	
49	49	Hoàng Trung	Thông	07/3/1977	Nghệ An	49	7,0	Bảy	
50	50	Tô Thanh	Thông	20/10/1971	Thanh Hóa	53	7,0	Bảy	
51	51	Lê Huy	Thuần	24/01/1969	Ninh Bình	56	9,0	Chín	
52	52	Trần Thanh	Thuần	08/10/1989	Bình Thuận	51	9,0	Chín	
53	53	Phạm Ngọc	Thuận	25/9/1981	Bình Thuận	68	7,5	Bảy rưỡi	
	54	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	04/02/1984	Bình Thuận				*Vắng thi*
54	55	Huỳnh Thị Thanh	Thúy	24/6/1981	Bình Thuận	25	6,5	Sáu rưỡi	
55	56	Huỳnh Triệu	Tín	12/11/1989	Bình Thuận	05	7,5	Bảy rưỡi	
56	57	Nguyễn Thị	Trang	25/01/1986	Bình Thuận	55	9,0	Chín	
57	58	Nguyễn Phạm	Triệu	05/7/1979	Bình Thuận	42	6,0	Sáu	
58	59	Nguyễn Quốc	Trung	10/8/1979	Bình Thuận	03	7,5	Bảy rưỡi	
59	60	Huỳnh Quốc	Tuấn	20/11/1977	Bình Thuận	57	8,0	Tám	
60	61	Vương Diễm	Uyên	28/6/1982	Bình Thuận	24	8,5	Tám rưỡi	
61	62	Văn Thụy Thúy	Vân	02/9/1979	Bình Thuận	22	5,0	Năm	
62	63	Đoàn Thanh Hồng	Vân	08/5/1979	Bình Thuận	16	8,5	Tám rưỡi	
63	64	Phạm Xuân	Việt	01/6/1975	Bình Thuận	39	3,5	Ba rưỡi	

STT	SBD	Họ và tên		Ngày, tháng, năm sinh	Nơi sinh	Số phách	Điểm		Ghi chú
							Bằng số	Bằng chữ	
64	65	Đinh Thanh	Vũ	21/01/1978	Bình Thuận	40	7,0	Bảy	
65	66	Trần Hồng	Vũ	14/4/1969	Bình Thuận	18	7,5	Bảy rưỡi	
66	67	Trần Văn	Vũ	29/02/1972	Bình Thuận	28	7,0	Bảy	
67	68	Trần Thị Thúy	Vy	28/9/1978	Bình Thuận	20	7,0	Bảy	
68	69	Nguyễn Thanh	Xuân	20/5/1982	Bình Thuận	48	7,0	Bảy	

Tổng số: 68 bài.

Trong đó:

* Điểm 9,0:	04 bài.	* Điểm 6,5:	05 bài.
* Điểm 8,5:	07 bài.	* Điểm 6,0:	12 bài.
* Điểm 8,0:	11 bài.	* Điểm 5,0:	02 bài.
* Điểm 7,5:	06 bài.	* Điểm 4,0:	01 bài.
* Điểm 7,0:	19 bài.	* Điểm 3,5:	01 bài.

Tỷ lệ:

Xuất sắc:	04 bài.	(tỷ lệ:	5,89 %)
Giỏi:	18 bài.	(tỷ lệ:	26,47 %)
Khá:	25 bài.	(tỷ lệ:	36,76 %)
Trung bình:	19 bài.	(tỷ lệ:	27,94 %)
Chưa đạt yêu cầu:	02 bài.	(tỷ lệ:	2,94 %)

NGƯỜI VÀO ĐIỂM

Phạm Thị Hoài

TRƯỞNG KHOA XÂY DỰNG ĐẢNG

ThS. Trần Thị Minh Hoài

TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT VÀ NCKH

Ký bởi: Trường Chính trị tỉnh Bình Thuận
Email: tct@binhthuan.gov.vn
Cơ quan: Ủy ban Nhân dân tỉnh Bình Thuận
Thời gian ký: 23.04.2019 16:29:34 +07:00

Ký bởi: Nguyễn Thị Như Yến
Email: yenntn@tct.binhthuan.gov.vn
Cơ quan: Trường Chính trị, Tỉnh Bình Thuận
Thời gian ký: 23.04.2019

ThS. Nguyễn Thị Như Yến